

Bản án số:14/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Chu Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 24/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn K; tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; Vợ: Lê Thị Lan H, sinh năm 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, từ ngày 07/6/2023. Có mặt.

Bị hại: anh Lý Văn B, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn B: ông Lý Sòi D1, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. (Đã ủy quyền). Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử án vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Sòi D2; anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu A, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử án vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Lý Văn B: Bà Bùi Thanh V, sinh năm 1969 - Luật sư, thẻ luật sư số 11668 cấp ngày 12/01/2017. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử án vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Thị P, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Hoàng Văn K1, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, Hoàng Văn K (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô (loại 46 chỗ) biển kiểm soát (BKS) 14F-002.21 chở công nhân từ công ty H1, thuộc huyện H về huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến đoạn Km225+100, quốc lộ A thuộc khu vực thôn Đ, xã D, huyện Đ, K điều khiển xe chuyển hướng sang đường để cho công nhân xuống. Do thiếu quan sát, không nhường đường nên xe ô tô do K điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS 14H8-0272 do anh Lý Văn B (sinh năm 2004, trú tại xã D, huyện Đ) điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả: anh B bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường không còn nguyên vẹn, do lái xe đã đưa xe ô tô ra khỏi hiện trường và đưa người bị thương đi cấp cứu. Nơi xảy ra vụ tai nạn mặt đường nhựa phẳng, rộng 8,8m cong cua về phía tay trái theo chiều Hạ L đi M. T đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia thành hai phần đường ngược chiều, mỗi phần đường rộng 4,4m. Tiếp giáp với hai mép đường phía Bắc và phía Nam là khu vực đất trống đang trong giai đoạn đang thi công đường gom. Lây cột đèn đường số 16 làm điểm mốc cố định, mép đường phía bên trái theo hướng M - H làm chuẩn. Hiện trường có các dấu vết, phương tiện sau:

(1) Vết cày xước kích thước (0,9 x 0,08)m, đầu vết và cuối vết cách mép đường lần lượt là 1,07m và 0,98m; đầu vết cách điểm mốc 18,8m.

(2) Đám mảnh vỡ kích thước (04 x 3,4)m, tâm cách mép đường 1,4m, cách điểm cuối vết số (01) là 0,8m.

(3) Vết cày xước kích thước (0,94 x 0,05)m, đầu vết và cuối vết cách mép đường lần lượt là 1,70m và 1,75m; đầu vết cách tâm vết số (2) là 0,8m.

(4) Xe mô tô BKS 14H8-0272: đầu xe quay hướng mép đường; trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường lần lượt là 0,75m và 1,75m; trục bánh sau cách điểm cuối vết số (3) là 1,27m.

(5) Xe ô tô BKS 14F-002.21 đã di chuyển khỏi hiện trường dừng đỗ ngoài lề đường bên trái theo hướng đi: đầu xe quay hướng Hạ Long, trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép đường lần lượt là 3,8m và 1,9m. Trục bánh sau bên phải cách trục bánh sau dấu vết số (4) là 4,1m.

- Khám xe ô tô BKS 14F-002.21 xác định: loại ô tô khách, nhãn hiệu SAMCO. Dấu vết tập trung chủ yếu ở phần đầu phía trước bên phải xe, hướng từ trước về sau: kính chắn gió phía trước và phía cánh cửa bên phải bị nứt vỡ kích thước lần lượt là (0,45 x 0,47)m và (0,31 x 0,64)m; nắp bảo vệ đầu kéo cứu hộ có vết vỡ nhựa kích thước (0,14 x 0,02)m, điểm thấp nhất cách đất 0,5m; đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ nhựa kích thước (0,3 x 0,25)m; đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ, bung bật khỏi xe; ba đờ sóc phía trước bên phải có vết mài xước sơn vỡ nhựa kích thước (0,3 x 0,07)m.

- Khám xe mô tô BKS 14H8-0272 xác định: lôc máy có chữ HONDA, vỏ máy có chữ Wave α : Các dấu vết chính tập trung ở phần đầu xe, hướng từ trước về sau: toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, gương chiếu hậu, mặt nạ xe, chắn bùn trước bị vỡ, bung bật khỏi xe, hư hỏng hoàn toàn; giảm xóc phía trước bên phải và bên trái có vết mài xước kim loại trên bề mặt có bám dính chất bột màu xanh kích thước (0,31 x 0,64)m; ốp sườn bên phải có vết mài xước sơn, vỡ nhựa, bung bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (0,4 x 0,08)m; vành xe bánh trước và bánh sau (loại vành đúc) nứt vỡ hư hỏng; ốp sườn bên trái vỡ nhựa, bung bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (0,33 x 0,4)m; đầu giá đỡ chân phía trước bên trái có vết mài cao su kích thước (01 x 1,5)cm.

Tại bản Kết luận giám định số 958/KL-GĐKT ngày 10/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: số khung của xe mô tô mang BKS 14H8-0272 bị hoen gỉ, không xác định được. Số máy VTT1P52FMH-Z018439 (số máy hiện tại là số máy nguyên thủy).

Tại bản Kết luận giám định số 331/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q xác định anh Lý Văn B bị các tổn thương như sau: tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện dập não, hiện tại để lại di chứng liệt tứ chi, RASS -2 điểm, tạm xếp tỷ lệ liệt tứ chi mức độ vừa: 81%. Gãy xương đỉnh trái dài khoảng 3,3cm trên phim CT-Scanner sọ não, tạm xếp tỷ lệ: 15%. Chấn thương ngực bụng kín, tổn thương như sau: tổn thương màng phổi phải: 03%; đụng dập nhu mô phổi hai bên: 06%; chấn thương gan độ IV theo AAST điều trị nội khoa: 05%; vết sẹo mổ màng phổi phải kích thước nhỏ: 01%. Chấn thương đùi phải, tổn thương như sau: gãy chỏm xương đùi phải và trật khớp háng phải đã được kết hợp xương chỏm xương đùi phải bằng nẹp vít và nắn trật khớp háng phải: 31%; gãy 1/3 giữa xương đùi phải bằng nẹp vít: 21%; sẹo vết mổ 1/3 trên mặt ngoài đùi phải kích thước trung bình; dẫn lưu kích thước nhỏ: 02%+01%; gãy đầu dưới xương quay tay trái và mỏm trâm trụ trái đã được bất động bột cố bàn tay trái: 06%+06%; 02 sẹo vành tai phải kích thước nhỏ, 01 sẹo kích thước trung bình: 01%+01%+02%; thở máy qua mở khí quản vùng cổ: 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định anh Lý Văn B là 94% (chín mươi tư phần trăm).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 14H8-0272 là 764.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra K còn khai nhận trước khi cho xe chuyên hướng có quan sát thấy anh Lý Văn B còn cách khoảng 50m phía trước bên phần đường ngược chiều. Do chủ quan, nghĩ anh B sẽ dừng lại để nhường đường cho mình nên K bật đèn xi nhan trái, bấm còi, nháy đèn pha và điều khiển xe ô tô từ từ chuyên hướng đi sang bên trái, mục đích đỗ dừng xe ở bãi đất trống bên lề đường phía trước bên trái để cho công nhân xuống.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện của bị hại ông Lý Sồi D2 trong quá trình chuẩn bị xét xử đã thỏa thuận thống nhất mức bồi thường thêm 350.000.000đ bị cáo đã đồng ý và đã bồi thường 250.000000đ, bị cáo còn phải bồi thường thêm 100.000.000 đ cho bị hại, ông không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn B1 có nội dung lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: anh được thông báo là xe của anh gây tai nạn, nay anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người làm chứng Trần Thị P và Hoàng Văn K1 có lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hậu quả, vật chứng thu giữ đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐH, ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà truy tố Hoàng Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn K; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô BKS 14F-002.21 và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng

Văn B1; xe mô tô BKS 14H8-0272 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp tách ra xử lý sau.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với giấy phép lái xe hạng E số 220059002341 mang tên Hoàng Văn K đưa vào hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

Về phần dân sự trong vụ án hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), được trừ đi số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại kho bạc Nhà nước trong quá trình điều tra để đảm bảo bồi thường dân sự. Bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y số 331 ngày 19/5/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: anh Lý Văn B bị tổn thương 94% sức khỏe.

Như vậy đủ cơ sở kết luận Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 25/4/2023, tại đoạn Km225+100 Quốc lộ A, thuộc thôn Đ, xã D, huyện Đ, Hoàng Văn K (có giấy phép lái xe hạng E phù hợp với loại xe được phép điều khiển) điều khiển xe ô tô BKS 14F-002.21 chạy hướng M - H, do chuyển hướng sang đường thiếu quan sát, không nhường đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 14H8-0272 do anh Lý Văn B điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả: anh B bị thương tích, tổn thương cơ thể 94%.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nêu trên của Hoàng Văn K đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác."

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn K đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;"

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của công dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó đối với bị cáo cần xử lý nghiêm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả của hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Quyết định tạm hoãn xuất cảnh" của Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà đang áp dụng đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chỉ làm nghề lái xe không có thu nhập khác do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô BKS 14F-002.21 và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng

Văn B1; đối với xe mô tô BKS 14H8-0272 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp tách ra xử lý sau;

Đối với giấy phép lái xe hạng E số 220059002341 mang tên Hoàng Văn K đây giấy tờ cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

Về phần dân sự:

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 101.254.026đ (một trăm lẻ một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn không trăm hai sáu đồng) và tạm gửi số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ để đảm bảo giải quyết bồi thường dân sự do thời điểm này các bên chưa thống nhất được mức bồi thường. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thống nhất mức bồi thường thêm là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) bị cáo đồng ý và đã bồi thường 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), còn phải bồi thường thêm 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), được trừ đi số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo đã tạm gửi trước đó, còn lại bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xét thấy sự thoả thuận của các bên không vi phạm đạo đức và quy định của pháp luật, nên ghi nhận sự thoả thuận trên.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, phần dân sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và T1 hoãn xuất cảnh” số 22 ngày 05/9/2023 của Tòa án huyện Đ đang áp dụng đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn K 01 giấy phép lái xe hạng E số 220059002341 mang tên Hoàng Văn K (hiện lưu tại hồ sơ). Trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Trả cho người bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) hiện đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước Đ (theo biên bản giao nhận số 16/BBBQ-KBNNĐH ngày 08/8/2023 giữa Công an huyện Đ và kho bạc Nhà nước Đ).

Về phần dân sự trong vụ án hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3; Điều 357; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo trước phiên tòa. Bị cáo Hoàng Văn K phải bồi thường cho bị hại anh Lý Văn B tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), được trừ vào số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Đ. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Lý Văn B số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền

án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Công an huyện Đầm Hà;
- Bị cáo; Bị hại; .
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo quyền và lợi ích của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Hằng